

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tang Bộ 3 – No.1057A (Tr. 83 → Tr. 87)

THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thân trước của con có nhân duyên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con. Vì muốn khiến lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khởi Tâm Đại Bi hay cắt đứt tất cả sự ràng buộc cột trói, hay diệt tất cả sự sợ hãi, tất cả chúng sinh nương theo uy thần này thấy đều xa lìa nhân Khổ được quả an vui.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nào trong năm trăm năm sau khi Ta (Đức Phật) nhập diệt có thể ngày đêm sáu Thời y theo Pháp thọ trì Đà La Ni Thần chú Pháp Môn này thì tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Đà La Ni Thần Chú Pháp Môn thấy đều thành tựu.

Nay con muốn báo đáp ân đức của Thế Tôn, dù cho ở bất cứ nơi nào cho đến thôn xóm, thành thị, đất nước, xã ấp, tụ lạc, hoặc ở núi non, đồng bằng hoặc tại rừng rú. Con sẽ thường tùy ủng hộ người đó chẳng để cho tất cả Quỷ Thần gây điều nhiều hại”.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau năm trăm năm, phần lớn chúng sinh: uế nhiều, phước mỏng, chẳng thể chuyên niệm. Giả sử có kẻ thọ trì lại bị Quỷ thần xâm hại. Nay con dùng sức uy thần của Phật, rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đem lại an vui cho hàng: Trời, Người, A Tu La ... mà nói Pháp của Đà La Ni.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con đã từng gần gũi cúng dường Pháp của Đà La Ni như vậy cho đến chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều nhân vào Pháp Môn của Đà La Ni này mà được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttara Samyaksambuddha – Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện chuyên niệm thọ trì Pháp Môn của Đà La Ni này thì đời này người ấy nói năng lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện, là bậc đệ nhất ở trong đại chúng của tất cả Trời, người. Người nghe vui vẻ thấy đều cúi đầu. Nói ra điều gì, mọi người đều tin nhận. Nên biết đây là sức uy thần của chư Phật chứ chẳng phải tự lực của Ta”.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay như vậy làm lợi ích an vui cho hàng Trời, Người, A Tu La ... và Tịnh Nghiệp Đạo. Nay Ta dùng Trí Ẩn ấn chứng cho để ông vĩnh viễn không bị thoái chuyển”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ. Con ở trong núi Bồ Đát La (Potala) trì Đà La Ni Pháp Môn này thì gặp Ma Vương thống lãnh các Ma chúng gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú cú (câu chữ của Thần chú) chẳng thành. Lúc ấy, con dùng Pháp của Đà La Ni này giáng phục làm cho Ma ấy thấy đều lui tan, nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi đó, Quán Thế Âm Bồ Tát vì Từ Bi, lợi ích an vui cho Trời, Người liền nói **Mẫu Đà La Ni Pháp:**

☐ **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đạt Thân Chú Đệ Nhất**
(Dùng **Tổng Nhiếp Thân Ấn** sau)

1. Ná ma Tát la-bà nhược gia
2. Ná mô hát la đát-na đa la dạ dã
3. Ná mô A di đà bà gia, đát tha yết đa gia
4. A la ha đê, tam miểu tam bồ đà gia
5. Ná mô A lợi-gia bạt lộ chỉ đế
6. Thấp phộc la gia
7. Bồ đề tát đỏa gia
8. Ma ha tát đỏa gia
9. Ma ha ca lô ni ca gia
10. Ná mô ma ha Tát tha-ma ba-la bát-đa gia
11. Bồ đề tát đỏa gia
12. Ma ha tát đỏa gia
13. Ma ha ca lô ni ca gia
14. Ná mô tỳ bố la Tỳ ma gia
15. Tố bát-lợi để sắt-gia đa
16. Tăng khí gia Tố lợi-gia xá đa, sa ha tát-la A đê lợi ca
17. Bát-la bà, a phộc bà tát đa mộ lật-đát duệ
18. Ma ha mật ni, ma cự tra, quân trà la, đà lật nê
19. Bạc già phật để, bát đầu-ma ba noa
20. Duệ tát la-bà lộ ca, a bả gia
21. Xa ma na gia
22. Tỳ tỳ đà độc khư tam ma tỳ xá phệ sắt-tra
23. Tát bà tát đỏa, bả lý mộ giả na gia
24. Đát diệt tha

25. Án
26. Bột bộ bá
27. Ma ha lộ ca yết la khả noãn
28. Na đá ma
29. Tất-để nhĩ la
30. Bát tra la
31. Tỳ na xá ná, ca la gia
32. La già-trụy phế sái, ma ha mộ ha xà la
33. Xa ma ca
34. Xa bà ca
35. La cật xoa ca
36. Tát bà ba gia, đột lợi-yết để
37. Bát la xá ma ca na, yết la gia
38. Tát bà đát tha yết đa
39. Tam ma phộc đà
40. Na yết la, hê hê
41. Ma ha bồ đề tát đỏa, phộc la đà
42. Bát đầu-ma, lộ ca, tam bộ đà
43. Ma ha ca lô ni ca
44. Chiết tra ma củ tra lãng, cật-lật đa
45. Xá lợi lan ma ni yết na ca la xà đa, bạt chiết-la phệ trụ lợi gia
46. Lãng cật-lợi đa, xá lợi la
47. A nhĩ đa, bà thị na
48. Ca ma la, lãng cật-lật đa
49. Bát-la bà la na la na la na lý giả, na ma ha xã na ná la na lợi
50. Xá đa, sa ha tát-la A tỳ la sử đa, ca gia
51. Ma ha bồ đề tát đỏa
52. Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
53. Tỳ na xá gia, Tỳ na xá gia
54. Ma ha diễn đồ-lỗ cật-lệ xa ca bà tra bà bạn đá tăng sa la già la ca
55. Ba la ca-la ma địa na
56. Bồ lô sa, bát đầu-ma
57. Bồ lô sa, na già
58. Bồ lỗ sa, sa già la
59. Tỳ la, Tỳ la phệ lợi xà gia
60. Tố đản đá, tố đản đá
61. Bát lý phiệt-lý đa
62. Đà ma, đà ma
63. Sái ma, sái ma
64. Đồ lô, đồ lô
65. Bát-la xa tát gia

66. Bát-la xa tát gia
67. Kỳ ly, kỳ ly
68. Tỳ lê, Tỳ lê
69. Chỉ ly, Chỉ ly
70. Mụ lô, mụ lô
71. Mụ dữu, mụ dữu
72. Muộn già, muộn già
73. Đổ na, đổ na
74. Tỳ đổ na, tỳ đổ na
75. Đổ lỗ, đổ lỗ
76. Già gia, già gia
77. Già đà gia, già đà gia
78. Hát sa, hát sa
79. Bát-la ha sa, bát-la ha sa
80. Tỳ đà, tỳ đà
81. Yết-lê xa
82. Phộc tát na
83. Ma ma tả (Tôi tên là ...)
84. Hà la, hà la
85. Tăng hà la, tăng hà la
86. Đổ lỗ trứng, đổ lỗ chi
87. Ma ha mạn trà la
88. Đổ lỗ trứng, ca la noa
89. Xá đá bát-la tế ca
90. Bà bà sa
91. Tỳ sa na, xá ma ca
92. Ma ha bồ đề tát đỏa
93. Bà la đà
94. Toa ha

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này tên là: **“Bạc Già Phạm Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trượng”**.

Đức Thế Tôn ở Điện Đại Kim Cương Hoan Hỷ nói nơi khen ngợi của Tối Thắng Bồ Tát và vô lượng Trời, Rồng, Khẩn Na La ... để tồ hoại núi nghiệp chướng rộng lớn.

Nếu có người được nghe, hoặc đọc hoặc tụng Đà La Ni này thì hết thảy tất cả nghiệp chướng phiền não của người ấy đều được tiêu diệt.

Nếu có người vào buổi sáng sớm sinh tâm tôn trọng tụng Đà La Ni này, thường được Quán Thế Âm Bồ Tát luôn luôn tùy theo ủng hộ người đó, mọi việc suy nghĩ đều được thành tựu, nếu có điều cầu nguyện sẽ khiến được thành tựu. Nên ngồi riêng ở nơi yên lặng, tâm nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát không có duyên khác, tụng Đà La Ni này 7 biến thì không có nguyện nào mà chẳng được quả. Lại được tất cả chúng sinh yêu thích, chẳng bị đọa vào tất cả các nẻo ác. Hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc đứng thường niệm Phật như

đối trước mặt thì hết thấy các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi đời đều được tiêu diệt. Người đó thường được đầy đủ phước của một ngàn vị Chuyển Luân Vương. Đời đời được ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời được sinh ra ở nhà Quý Tính (Tôn quý).

Nếu đem một bùm đầy hương hoa rải tán ở trước Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 7 biến sẽ được **Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tính**. Người ấy ở thế gian được thành tựu đại lực.

Nếu nhìn vào mặt Bồ Tát, tụng Đà La Ni chú này liền được thấy tướng mỉm cười của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy rồi liền được Địa **Ly Cấu**. Hay chiếu sáng thế gian. Tức ở đời này thường được thấy Phật Từ Niệm nhiếp thụ. Sau khi chết, như vào Thiên Định, đời đời sinh ra đều được Túc Mệnh Trí, hết thấy tội chướng đều được tiêu diệt.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, nên vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng), thọ trì 8 Trai Giới, mặc áo trắng sạch, ở Tháp Xá Lợi của Phật hoặc ở trước Xá Lợi của Phật thì mới được làm. Dùng Bạch Đàn làm bùa xoa tô Đàn (Mài Bạch Đàn ở trên đá thành bụi nhỏ, dùng xoa tô mặt đất). Lấy mọi thứ hoa rải bên trong Đàn ấy, đốt hương thắp đèn trước tượng Phật. Liền ở trước Phật sinh tâm cung kính thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào trong Đàn ấy. Nên tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tất cả tội chướng, tội nặng 5 nghịch của người ấy đều được tiêu diệt. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Được Phật Tam Muội Lực, Quán Đỉnh Lực, Ba La mật Địa Lực, Thù Thắng Trí Lực thấy đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mưa, nên nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này thì trời liền tuôn mưa ngon ngọt xuống.

Nếu ngổ xuống đất, tụng Đà La Ni này hay khiến cho trăm giống lúa (Bách cốc) đều được thành tựu.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn, tụng Đà La Ni này nơi ấy lại được nước tràn đầy.

Nếu bị tất cả bệnh hoạn, nên tụng Đà La Ni này, dùng tay xoa lên chỗ bị đau liền được khỏi bệnh.

Ở bên cạnh người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này thì được Chính Niệm trở lại.

Nếu ở cạnh người đói khát, thường nhìn vào mặt người đó, tụng Đà La Ni này thì hết thấy đói khát thấy đều tiêu diệt.

Nếu muốn **Kết Giới**, nên vào trong nước ao, viết Đà La Ni này, cột buộc trên cây phượng thì trong một trăm Do Tuần không có các sự suy kém tai họa. Tức thành **kết Giới**, ủng hộ thành tựu.

◇ Ấn thứ nhất: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Nhiếp Thân Ấn

Trước hết, đứng thẳng, thân ngay ngắn, hai bàn chân đứng ngang bằng nhau, hơi cong bàn chân phải một chút. Duỗi bàn tay trái xuống dưới, co ngón giữa và ngón vô danh dính nhau trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái. Ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp theo tay phải cũng như thế, co khuỷu tay sao cho cánh tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay về phía trước. Đây là **Tổng Nhiếp Thân Ấn**.

Nếu muốn giáng phục Ma Oán với các Ngoại Đạo , Tà Kiến, Trù Lâm khiến vào Chính Đạo thì nên tác Ấn này tụng Đà La Ni 21 biến ất như ước nguyện. Chú là:

Nam mô hạt-la đất-na dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) ba lộ cát đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đá bả gia (5) ma ha ca lỗ ni ca gia (6) Đát diệt tha (7) A bạt đà, A bạt đà (8) bạt lợi đế (9) yên hê di hê (10) toa ha

↳ NAMO RATNA TRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVAYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: ABÀDHA, ABÀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVÀHÀ

◇ **Ấn thứ hai: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Trì Đà La Ni Ấn**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chấp tay để ngang trái tim, đem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, dựng thẳng hai ngón trở dính đầu nhau, hai ngón cái phụ đè trên vạch thứ nhất của ngón trở, hơi mở lòng bàn tay. Ấn này tên là **Tổng Trì Đà La Ni Pháp**.

Tác Ấn này hay diệt trừ nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, tội chướng được tiêu diệt hết trong một thời, ngày sau vãng sinh về Tịnh Thổ ở mười phương. Khi xưa Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lúc sắp thành Đạo bị Ma Vương quấy nhiễu, Ngài tác Tổng Trì Đà La Ni Ấn này mà được Thiên Định an vui. Chú là:

Đát diệt tha (1) Tát bà đà la ni (2) mạn trà la gia (3) yên hê duệ hê (4) , bát-la ma thân đà (5) tát đá bả gia (6) toa ha (7)

↳ TADYATHÀ: SARVA DHÀRANÌ MAṆḌALÀYA PARAMA 'SUDDHA SATVÀYA - SVÀHÀ

◇ **Ấn thứ ba: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát giải Thoát Thiên Định Ấn**

Trước tiên, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay để trên đỉnh đầu, co hai ngón trở dính đầu ngón, hai ngón cái phụ trên vạch thứ hai của ngón trở. Ấn Pháp này tên là: **Giải Thoát Thiên Định Ấn**.

Chư Phật Quá khứ đồng tu Pháp này mà được Thần Thông giải thoát của Thiên Định. Mỗi khi dùng Pháp này cúng dường sẽ được chư Phật mười phương rõ ràng trước mắt. Chú đồng với Chú trước.

◇ **Ấn thứ 4: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Nhân Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út để dính lưng móng. Dựng thẳng hai ngón trở dính đầu ngón , hai ngón cái đặt nghiêng trên vạch thứ hai của ngón trở, mở cổ tay khoảng năm thốn, đặt ở my gian (Tam Tinh). Đây gọi là **Thiên Nhân Ấn**.

Tác Ấn Chú Pháp Môn này liền được quán thấy quốc thổ tịnh diệu của chư Phật trong trăm ngàn vạn ức thế giới. Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng làm bạn lữ với Hành giả.

Nếu chưa trải qua ba Mạn Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Chú của Ấn Pháp Môn này kéo khiến người bị tội (Thầy Thông tác Pháp ấn này, Thân nghiêm , Bồ Tát trao Pháp cho Thầy Trí Thông. Phạm có ước nguyện thấy đều mãn túc). Chú là:

Ấn (1) Tát bà chước-sô già la gia (2) đà la ni (3) Nhân địa lợi gia (4) toa ha (5)

☞ OM - SARVA CAKṢU GARJA DHÀRAṆI INDRÌYA - SVÀHÀ

◆ **Ấn thứ 5: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Tý Tổng Nhiếp Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Ngửa lòng bàn tay phải, năm ngón đều phụ nhau. Lại ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay phải rồi để chạm đỉnh trái tim. Đây gọi là: **Tổng Nhiếp Thiên Tý Ấn.**

Ấn này hay giáng phục Ma Oán của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) Tát bà đọt sắt tra (4) ô ha, di gia (5) toa ha (6)

☞ TADYATHÀ: AVLOKITE'SVARÀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVÀHÀ

◆ **Ấn thứ 6: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thông Đạt Tam Muội Thành Ấn**

Đứng thẳng, hai chân chạm nhau. Trước tiên dựng năm ngón tay trái cùng nắm nhau, cong khuỷu tay hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải cũng vậy. Co khuỷu tay hướng vào bên trong. Đây gọi là **Thông Đạt Tam Muội Ấn.**

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, phương tiện trang nghiêm, tám vạn bốn ngàn Pháp Môn đều nhân theo Pháp này mà được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng **Đại Thân Ấn** lúc trước.

◆ **Ấn thứ 7: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên tay trái lấy ngón vô danh vịn trên móng ngón cái. Tiếp theo, tay phải cũng như vậy, dựng thẳng hai ngón út và ngón giữa dính đầu nhau, hợp cổ tay cùng phụ dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

Ấn (1) Tát bà đề bà, na già (2) A na lợi (3) toa ha (4)

☞ OM - SARVA DEVA NÀGA ANALE - SVÀHÀ

◆ **Ấn thứ 8: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Đại Phạm Thiên Vương cập (và) Kiều Thi Ca lai vấn (đến hỏi) Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn trước, mở cổ tay để cạnh tay dính nhau, ngửa lòng bàn tay, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

Ấn (1) Ma ha phạm ma gia (2) yên hệ di hệ (3) toa ha (4)

☞ OM - MAHÀ BRÀHMÀYA EHYEHI - SVÀHÀ

Pháp Ấn Chú này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu vào lúc Nhật Nguyệt Thực, chú vào bờ 21 biến, dùng Ấn ấn lên bờ rồi ăn vào sẽ khiến cho người ấy thông minh, một ngày tụng vạn bài Kệ.

Ấn Pháp Môn này do Nhật Tạng Như Lai truyền cho Quán Thế Âm Bồ Tát.

◇ **Ấn thứ 9: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn**

Đứng thẳng, chắp tay để ngang trái tim, co hai ngón cái song song vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng bốn ngón còn lại, chắp tay để ngang trái tim. Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước 21 biến ắt quyết định được vào cung điện của chư Thiên, dạo chơi các quốc thổ của Phật ở mười phương, trăm ngàn vạn báu tùy theo ý đã tu đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh Chúng.

Nếu có người hay tác Pháp Môn này, vào lúc sáng sớm thức dậy, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này sẽ nhìn thấy hằng hà sa Phật ở mười phương, diệt trừ nghiệp ác tội nặng trong sinh tử thuộc vô lượng kiếp sau. Vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

◇ **Ấn thứ 10: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn**

Dựa theo Ấn trước, co hai ngón trở đề trên móng hai ngón cái sao cho lưng móng của ngón trở dính nhau. Dùng **Thân Chú** lúc trước.

Nếu có người tùy theo ước nguyện mong cầu đều được mãn túc, quyết định chẳng thoái Đạo Bồ Đề.

◇ **Ấn thứ 11: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, duỗi thẳng và bung ngón trở, ngón cái rồi mở lòng bàn tay.

Ấn này, lúc Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) ở tại Nhân Địa có hằng hà sa chư Phật trao Pháp này cho Ta khiến cho Ta được chứng đạo Bồ Đề. Tụng **Đại Thân Chú**.

◇ **Ấn thứ 12: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tỉnh Phật Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

Ấn (1) Tát bà bột đà tam ma gia (2) yên hê di hê (3) Bát-la ma thù đà tát đỏa (4) toa ha (5)

↪ OM - SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PARAMA ‘SUDDHA SATVA – SVÀHÀ

– *Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Trí* (đặt, dựng) *Thập Trửu* (10 khuỷu tay) *Mạn Noa La Đàn Pháp*

Tiếp, nói về **Đàn Pháp**. Phạm lúc tác tất cả *Mạn Trà La Pháp Môn*, cẩn thận khảo xét bản Phạm là:

“Quốc thổ này không có đất làm *Mạn Trà La*. Như nước *Thiên Trúc* kia đều lấy đất phước Đức Thắng Thượng dùng làm *Đàn Trường*. Riêng nước *Bà La Môn* có phương pháp chọn chọn lựa đất riêng, chẳng có thể rộng nói.

Có điều luận về đất Hán (Trung Quốc) này thì bậc nhất là nơi nhân tĩnh ở núi. Ngay trên đỉnh núi, nơi có hình thế, đào đất loại bỏ gạch đá, vật sành sứ, đất ác, vật ác

... xong bắt đầu nện cho bằng phẳng. Dùng Cù Ma Di hòa với hương để xoa tô đất rộng khoảng một trượng sáu thước, quá lắm là 20 ngón tay cho đến 16 ngón tay, một khuỷu tay làm thẳng thượng. Thứ nhất lấy Hương Bạch Chiên Đàn mài trên đá rồi dùng bụi nhỏ xoa tô trên Mạn Trà La, dùng pháp Ngũ sắc vạch giới hạn. Đàn ấy mở bốn cửa:

Cửa phương Đông đặt **ĐỀ ĐẦU LẠI TRA THIÊN VƯƠNG** (Dhṛta Rāṣṭra Deva Rāja – Trì Quốc Thiên Vương)

Cửa phương Nam đặt **TỶ LÂU LẠC XOA THIÊN VƯƠNG** (Virūdhaka Deva rāja – Tăng Trưởng Thiên Vương)

Cửa phương Tây Đặt **TỶ LÂU BÁC XOA THIÊN VƯƠNG** (Virūpākṣa Deva Rāja – Quảng Mục Thiên Vương)

Cửa phương Bắc đặt **TỶ SA MÔN THIÊN VƯƠNG** (Vai'sravaṇa Deva Rāja – Đa Văn Thiên Vương)

Tiếp theo đặt để **THIÊN VƯƠNG** (Deva Rāja) ở bên phải, bên trái kèm với quyền thuộc đều ở Bản vị.

Chính giữa Mạn Trà La ấy đặt tượng **THIÊN NHÂN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT** (Sahasra Bhūja Avalokite'svara Bodhisatva). Trước tượng để cái bàn (Án), trên bàn đặt Chú Pháp. Đốt mọi loại hương, đặt bày mọi thức ăn uống, rải mọi loại hoa dùng để cúng dường, chỉ trừ vật tạp, vật hôi tanh (Huân tân), rượu thịt là không được cúng.

Từ ngày khác riêng làm hương mới, vật mới, Hoa, cây, quả trái . Ở trước tượng để Tam bạch thực là sữa, tô lạc, mật. Đốt Đàn Hương, Trầm Hương, Tô Hợp hương, Long Não hương. Mỗi ngày ba Thời tẩm gội, thọ ba Luật Nghi. Chí tâm tụng Chú cúng dường Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát (Sahasra Netre Avalokite'svara Bodhisatva). Sáng sớm, giờ Ngọ, buổi chiều cúng dường ngày ngày chẳng thiếu . Như vậy cho đến 21 ngày tận ý cúng dường, xong đi đến gặp Chú Sư làm Đàn đắp đất tác Pháp: **Hồ Triệu** , tất cả đều có hình tượng trên đồ họa.

Nay xem bản Phạn thì không có việc này. Nên biết Chú Sư ấy hương mặt về phương Đông tụng Chú. Kết Ấn từ Ấn thứ nhất, Ấn thứ hai cho đến Ấn thứ 12 “Thỉnh Phật Tam Muội Ấn” đầu cần lao nhọc Thiết Ấn (Khắc Ấn).

Tác Ấn lúc trước một lần đều tụng Chú bảy biến cho đến Ấn thứ 12 thì xong. Nên tự phát chẳng thoái lui, bền chắc. Có điều tác Pháp **Hồ Triệu** thì tất cả đều đến, khiến phát Tâm Bồ Đề quyết định.

Ngồi ngay thẳng tưởng tất cả Chú Thần ở ngay trước mắt, một lần không có chướng nạn chẳng được hoàn tất (?) Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước mãn 1.080 biến.

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ hóa hiện ra thân tướng diện mạo của A Nan (Ananda) đến hỏi Hành giả: “Tu theo Pháp nào? Cầu nguyện điều gì?” (Câu này do thầy Trí Thông gần gũi tự cúng dường nương theo ghi câu hỏi này)

Hành giả thưa rằng: “Vì cầu Pháp Đà La Ni của Bồ đề Vô Thượng”

Nếu lúc mong được thọ ký thì chỉ nguyện phát Tâm siêng năng không cầu Danh Lợi, ước nguyện nên cứu tất cả chúng sinh quán giống như con một . Lại nguyện cho tất cả Quý Thần thấy đều thuận phục. Được như nguyện rồi chỉ tự biết thôi chẳng được hướng về người mà truyền nói.

(Thầy **Thông** phiên dịch Pháp này trao cho **Huyền Mộ** một bản. Huyền Mộ thọ học)

Nếu muốn được cầu tất cả nguyện nên làm Pháp **Thủy Mạn Trà La** (Thủy Đàn – Đàn hình tròn) rộng 4 khuỷu tay, đốt Trầm Thủy Hương, tụng **Thân Chú** lúc trước 108 biến, tác Khất Nguyện Ấn thứ 10 lúc trước, liền được tất cả như nguyện, mãn tức sự cầu xin. Bản Phạm không có phần này, vì từ bên ngoài nên không như cúng dường này. Tất cả Đà La Ni Pháp Môn thủy đều thành tựu.

Lại có Pháp: nếu muốn được tất cả sự vui vẻ, kết Ma Ni Tùy Như Ý Minh Châu Ấn thứ 9 lúc trước, tụng **Thân chú**, chú vào Ô Ma (mè đen) 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được như ý.

Nếu muốn khiến cho các Hát-la xà (Ràja – Vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của Hát-la xà chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn, liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia. Nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được quy phục.

Lại có Pháp. Nếu có Thần quỷ, kẻ khó điều phục. Lấy An Tất Hương với hạt cải trắng, chú 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả Quỷ Thần, loài gây bệnh tự nhiên thần phục.

Nếu có bệnh dịch lưu hành, nên làm Thủy Mạn Trà La rộng 4 khuỷu tay. Lấy Ngưu Tô tốt, chú 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa thì tất cả tai dịch thủy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ (Tô) cho người bị bệnh dịch ăn thì lập tức khỏi bệnh.

Xưa kia nước Kế tân có bệnh dịch lưu hành, người bị bệnh chẳng qua một ngày, hai ngày đều chết. Có vị Bà La Môn **Chân Đế** đem Pháp này hành, tức thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, **Hành Bệnh Quỷ Vương** ra khỏi quốc cảnh, nên biết rất hiệu nghiệm vậy.

Lại có Pháp. Nếu nước khác xâm nhiễu, giặc cướp nghịch loạn khởi dậy. Tác Ấn thứ nhất lúc trước “**Tổng Nhiếp Thân Ấn**”, chú 108 biến thì tất cả giặc cướp tự nhiên diệt hết.

Nếu tất cả chúng sinh bị nghiệp báo, mệnh căn đã hết. Tác “**Diệt Tận Định Ấn**” lúc trước, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng chú mãn 1.080 biến, liền chuyển được nghiệp chướng ấy.

Xưa kia nước Ba La Nại có vị Trưởng giả chỉ có một đứa con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm thứ 15, có một vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn nhìn thấy Trưởng Lão ấy buồn rầu chẳng vui, vợ chồng tiều tụy mặt không được sáng sủa. Vị Bà La Môn hỏi rằng: “Trưởng Giả ! Vì sao ông chẳng vui?”

Vị Trưởng Giả nói rõ duyên cớ, Bà La Môn đáp rằng: “Trưởng Giả chẳng nên buồn rầu, cứ để cho Bần Đạo lo liệu ắt đứa con sẽ được tuổi thọ sống lâu”

Lúc đó, vị Bà La Môn tác Pháp Môn này một ngày một đêm thì được vua Diêm La (Yama Ràya) báo rằng “Mệnh căn của con vị Trưởng Giả chỉ có 16 năm. Giờ đã là năm thứ 15, chỉ còn 1 năm nữa. Nay gặp nhân duyên lành sẽ được thọ đến năm 80, nên mới đến báo cho biết”

Khi ấy vợ chồng Trưởng Lão hơn hở vui vẻ, đem tiền của trong nhà, cấp thí cho Phật Pháp, chúng Tăng. Nên biết Pháp này có đầy đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Người đã từng vào trong **Đại Đô Hội Tam Mạn Trà La Kim Cương Đại Đạo Trường** rồi thì chẳng cần làm Mạn Trà La. Chỉ cần kết Ấn, tụng Chú ắt không có gì chẳng được quả và mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ lúc sinh đẻ chịu khổ não lớn, chú vào bơ 21 biến rồi cho người ấy ăn ắt được an vui. Sinh ra trai gái có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Do đời trước gieo trồng gốc Đức khiến cho người kính yêu, thường ở trong đời người thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Sư dùng **Bồ Tát Thiên Nhân Ấn**, chú 21 biến, đem Ấn ấn lên mắt thì con mắt liền khỏi bệnh. Dùng đại nhân duyên này làm cho người ấy đắc được Thiên Nhân, ánh sáng chiếu suốt nhìn thấy cõi Trên, nơi mọi loại thọ hưởng khoái lạc thù thắng của Trời, Người

□ Tiếp, nói về Pháp Vẽ TƯỢNG:

Xem xét bản Phạn cẩn thận. Tạo Tượng đều dùng vải trắng tốt, rộng mười khuỷu tay, khoảng bằng 1 trượng 6; dài 20 khuỷu tay, khoảng bằng 3 trượng 2. Thân Bồ Tát làm màu vàng ánh, mặt có ba con mắt, một ngàn cánh tay trong mỗi một bàn tay đều có một con mắt. Trong màu vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Dùng hương, sữa hòa với màu vẽ. Đầu Bồ Tát đội Thiên Quan bằng bảy báu, thân đeo Anh lạc.

Lại có một bản ghi rằng: Nếu nơi này không có vải trắng tốt rộng như vậy, có thể lấy một mảnh lụa trắng vẽ thân Bồ Tát dài năm tấc, có hai cánh tay.

Y theo Ấn thứ 5 “**Thiên Tý Ấn**” Pháp cũng được cúng dường, không cần ngàn mắt ngàn tay. Pháp này cũng y theo bản Phạn, chỉ có trên trán Bồ Tát vẽ một con mắt liền được.

Nếu muốn cúng dường Pháp Môn này. Trước hết, nên vẽ tượng. Pháp vẽ tượng ấy nên làm một Mạn Trà La như Pháp. Khiến người thợ vẽ thợ 8 Giới trai, ra vào nhà cầu một lần thì tắm rửa một lần. Khi làm xong tượng đó, người thợ vẽ với Chú Sư lo sợ chẳng được như Pháp thì đối trước tượng sám hối tội lỗi. Liền đem tượng để trong Đàn, nên tác Pháp bày biện cúng dường rộng lớn, đầy đủ 21 ngày. Tượng **Thiên Tý Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát** liền phóng ra ánh sáng lớn vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Trừ kẻ chẳng chí tâm.

Pháp tượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** ấy. Trong năm Vũ Đức có vị Bà La Môn ở Trung Thiên Trúc tên là **Cù Đà Đề Bà** (? Gupta Deva) đem Tượng bản này đến dâng hiến, vào bên trong liền chẳng ra nữa

Thông (Thầy Trí Thông) xem xét bản Phạn chỉ nói **Thiên Nhân Thiên Tý** mà không có tên dịch.

Lại căn cứ vào bản Phạn. Thời Quá khứ, Bồ Tát ở nơi Đức Tỳ Bà Thi Phật cũng hiện làm thân **Giáng Phục Ma**, trong một ngàn đều tuôn ra một vị Phật dùng làm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, một ngàn cánh tay đều hóa ra một vị **Chuyển Luân Thánh Vương** (Cakrvaritin) [tức tổng cộng là một ngàn vị Chuyển Luân Vương]. Trong Thân Giáng Ma của Bồ Tát thì Thân này là tối thượng đệ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Ta dùng Thần lực của Phật, dù đến cùng kiếp cũng chẳng thể rộng nói hết được”.

THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THÂN CHÚ KINH QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đời Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú đó thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến cõi Trời Phi Tướng Phi Tướng chấn động theo sáu cách. Sắc Cứu Cánh Thiên, Ma Hề Thủ La Thiên chẳng an. Nơi ấy đều rất hoảng sợ, tất cả Quỷ ác đều lớn tiếng kêu la chịu khổ não lớn, chạy khắp Đông Tây chẳng biết lối trốn.

Khi ấy, Hóa Thân (Quán Thế Âm Bồ Tát) bảo các Đại chúng với các hàng Quỷ Thần ác rằng: **“Nếu chẳng tùy thuận Chú của Ta mà làm điều trái ngược thì đầu sẽ bị phá nát như bụi phấn”**.

Chú này hay phá tan các núi, làm cho biển lớn khô kiệt. Chú này hay nghiền nát quân A Tu La, ủng hộ các quốc thổ. Chú này hay tồ phục: tất cả các Quỷ Thần ác, tất cả các Tú, tất cả sự độc ác, tất cả các bệnh, tất cả người ác. Chú này hay tồ phá ba mươi ba cõi Trời đều khiến hàng phục.

Nếu có kẻ trai lành có khả năng tụng trì chú này thì người ấy có uy lực chẳng thể nói hết. Chú này hay khiến cho người tụng trì được hào phú tự tại, cũng hay khiến cho yêu nhớ cả đời, việc mong cầu xứng ý đều được mãn túc.

Nếu muốn giáng phục loài Ma oán nên thiêu đốt **Phân Cầu La Hương**, tụng **Thân Chú** của của Ta 21 biến.

Nếu muốn khiến cho tất cả mọi người yêu mến mình, chú vào cành Dương liễu 21 biến, ngâm trong miệng liền được yêu kính.

Nếu muốn khiến cho tự thân được biện tài, trí tuệ. Chú vào Xương Bồ 1.008 biến, xoa bôi ở trên trái tim liền được biện tài vô ngại. Tác **Mẫu Đà La Ni Tâm Chú Ấn**.

◇ **Ấn thứ 13: Thiên Nhãn Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Biện Tài Vô Ngại Ấn**

Để 2 bàn tay cùng chung lưng rồi chấp lại, duỗi ngón cái hướng về phía trước.

Ấn này hay hộ mình hộ người. Cần phải Kết Giới tùy theo chốn đi đến (du phương) hoặc chú vào nước sạch hoặc chú vào tro sạch, đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng tay bụm nước, bụm tro. Trước tiên rưới vãi ngay thân mình, sau đó hướng về bốn phương bốn góc như Pháp tán rải.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Vong Mị Tà gây hại hoặc gây rối. Lấy cành Thạch lựu với cành Dương liễu, âm thầm tụng chú này rồi đánh nhẹ vào người bệnh thì không có bệnh nào không khỏi.

Chú là:

“Nam mô Tát bà bột đà, đạt ma, tăng kỳ tỳ-gia. Nam mô A lợi gia bà lô cát đế nhiếp phạt la tả, bồ đề tát đa ba tả. Nam mô Bạt chiết la ba ni tả, bồ đề tát đa bà tả. Đát diệt tha: Đồ tử, đồ tử ca gia – Đồ tử sa la xà bà la ni, Cấp bá ha”

☞ NAMO SARVA BUDDHA, DHARMA, SAṄGHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITE'SVARĀYA BODHISATVĀYA
NAMAḤ VAJRAPĀṆĪYA BODHISATVĀYA

TADYATHÀ: DHUPE DHUPE KĀYA – DHUPE PRAJVALANI - SVĀHĀ

Chú Ấn này hay giáng phục các Ngoại đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ngày ba thời: Sáng sớm, giờ Ngọ, sập tối. Mỗi thời tụng một biến, liền cùng với mọi thứ cúng dường mười ức chư Phật không có sai khác, vĩnh viễn chẳng thọ thân nữ, sau khi chết xa lìa hẳn Tam đồ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh) liền được vãng sinh về cõi Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu **“Người đừng có có sợ hãi, đến sinh vào nước của Ta thì thân này chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ thần được dịp thuận tiện hãm hại”**.

◆ Ấn thứ 14: Bồ Tát Phá Đại Thiên Thế Giới Diệt Tội Ấn

Đứng thẳng, hướng tay trái về phía trước giương cánh tay, bung mở thẳng năm ngón hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm bốn ngón còn lại thành quyền để trên lỗ tai trái, nên tụng **Thân Chú**, đưa ngón trở qua lại.

Ấn này, một ngày riêng tu ba thời, một Thời tụng bảy biến, hay diệt năm tội nghịch, bốn tội nặng. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ Bi liền hay thiêu đốt gốc rễ của tất cả tội, sau khi thân này diệt liền được gặp Phật. Ở cõi Phật ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương, lại được Đà La Ni tên là **“Vô Lượng Vô Tận Tạng”**, lại được Tam Muội tên là **“Trí Đẳng”**, lại được 28 loại tướng tốt trong Thân. Thân này chẳng bị bệnh về mắt, lưỡi, tai, mũi ... cho đến tất cả bệnh tật trong thân thấy hay diệt trừ. Nếu có tội nghiệp lúc trước cũng được tiêu diệt.

Nếu gặp Trời hạn hán thời lấy Ô Ma Tử (Hạt mè đen) hòa với chất mỡ của hạt Tỳ Ma làm thành viên, chú 108 biến ném vào trong nước liền được trời mưa. Nếu mưa quá nhiều, lấy lúa gạo đốt ra tro, lấy chất mỡ của hạt Cà Độc Dược (Mạn Tinh Tử) hòa làm viên, chú 108 biến ném vào trong nước thì mưa liền ngưng.

◆ Ấn thứ 15: Bồ Tát Giáng Phục Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Ma Oán Ấn

Dem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải nắm chặt thành quyền rồi để dính trên đỉnh đầu. Tụng **Thân Chú** liền được giáng phục.

Nếu tác Pháp này, hướng về trước tháp Xá Lợi 29 ngày đêm lấy Bạch Đàn Hương làm bột xoa tô mặt đất tạo Mạn Trà La. Trong đó rải mọi thứ hoa, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tay bưng lò hương thiêu đốt Trầm Thủy Hương. Ngồi hướng mặt về phương Đông, chú 1.008 biến. Đây là công năng tối sơ.

Lại lấy hạt cải, mè đen trộn lẫn nghiền thành bụi. Dùng ba ngón tay nhúm lấy chút ít, chú vào một biển rồi quăng vào trong lửa. Như vậy bảy ngày mỗi ngày 108 biển. Sau đó việc làm thấy đều thành tựu.

◇ Ấn thứ 16: Bồ Tát Quảng Đại Vô Úy Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên, đem tay phải nâng đầu cùi trở tay trái. Tay trái cũng vậy.

Ở trước tháp Xá Lợi, tụng **Thân Chú** 108 biển liền được Vô Úy Thí nơi chúng sinh.

Lại lấy Hồi hương, hạt cải trắng, Xương Bồ, Xả Đa Bà Lợi (Tên thuốc của nước ngoài) . Đem nhóm vật này ném vào trong lửa thiêu đốt. Lúc đốt trong lửa nên ở trước tượng Phật hoặc ở nơi thanh tịnh tụng chú 32 biển, dùng hương hoa cúng dường thì Chú Pháp thấy đều thành tựu, bao nhiêu việc đã làm thấy đều được quả.

Nếu Chú khác không ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng, tụng Chú này và tác Ấn rồi ấn lên mắt, liền có giấc mộng, tùy theo chỗ muốn thấy đều được nhìn thấy

Nếu người không có phước, cầu gì cũng không được. Một ngày tụng 3 biển Chú, mãn 7 ngày thì hết thấy sự mong cầu đều được thành tựu tất cả.

Bấy giờ, Bồ Tát ở Hải Hội trong cung Rồng Sa Kiệt La (Sàgara Nàga: Hải Long) nói Pháp, nhìn thấy các chúng Rồng chịu khổ não lớn. Vì thương các chúng Rồng nên cứu độ chúng sinh bị khổ não thấy đều được xa lìa các khổ, không có các oán hại.

Khi ấy, Long Nữ dâng một viên ngọc báu, giá trị bằng thế giới Ta Bà để cầu Pháp cho nên Ta đã rộng nói về cách xa lìa các khổ nạn”.

Lúc đó, Thủy Tinh Bồ Tát vì muốn lợi ích hộ trì Chú này nên nói chú là:

◇ Ấn thứ 17: Thủy Tinh Bồ Tát Hộ trì Thiên Nhân Ấn Chú

“Tỳ ma lệ, ma ha tỳ ma lệ, úc ha lệ, ma ha úc ha lệ, hưu ma lệ, ma ha hưu ma lệ, tát ha lệ chỉ lệ thế, cấp bà ha ”

↳ VIMALE MAHÀ VIMALE – UD-ÀRI MAHÀ UD-ÀRI – UD-BALE MAHÀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVÀHÀ

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở tại nơi đi đến (Du phương) thọ trì **Thiên Nhân Thiên Tý Bồ Tát Pháp** này thì Ta sẽ thường tùy hộ vệ cho đến các quyền thuộc của các Ma cũng không dám gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn. Nên dùng chỉ ngũ sắc kết gút, tụng Chú 21 biển, một lần chú một lần thắt gút rồi đeo ở cánh tay trái. Lại đem ngón vô danh, ngón giữa, ngón trở của tay phải nắm quyền trên móng ngón cái, giương ngón út, chỉ về phương có giặc, tụng Chú bảy biển thì giặc thấy đều lui tan chẳng dám làm hại.

Bấy giờ, Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp, quán thấy nhân dân trong nước Dạ Xoa La Sát chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có Tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích nên dùng phương tiện giáo hóa, vận sức thần thông tìm đến nước đó, hiện thân **Thiên Nhân Thiên Tý Giáng Phục Ma**, bày sự thành tựu, kết **Mẫu Đà La Ni Ấn**. Lúc đó Vua nước La Sát đi đến buồn thương cầu xin đánh lễ, Ta dùng **Ấn Thành Tựu** ấn cho liền được thành Đạo Vô Thượng.

◇ Ấn thứ 18: Bồ Tát Thành Tự Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau, chắp tay để ở ngang trái tim, đem ngón út cùng cái chéo nhau, bên trái đè bên phải, tụng **Thân Chú** 21 biến thì mọi thứ đều được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh đang bị khổ não trong sáu nẻo, nên dùng **Luân Ấn**. Đem mười ngón tay đều vịn nhau, mở cổ tay, mở bên trong lòng bàn tay. Liên mở mười ngón tay cách nhau chừng một thốn. Tức là Bồ Tát tuần hoàn ở trong sáu nẻo, cứu độ các nạn khổ. Dùng Ấn này chuyển hồi thầy đều được lìa khổ. (*Ấn Pháp này được vị Thầy **Bạt Tra Na La Diên Trường Niên** phiên dịch xong, liền trở về nước và mang theo bản đã phiên dịch. Thầy **Trí Thông** cuối cùng tìm theo nhưng chẳng được, lại gặp một vị Tăng biên chép được Bản Phạn nên mới dịch ra ở bên ngoài, không có bản gốc*)

◇ Ấn thứ 19: Bồ Tát Thành Chính Đẳng Giác Ấn

Ngồi Kiết già. Trước tiên duỗi năm ngón tay trái ngửa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Lại duỗi năm ngón tay phải, úp bàn tay đè trên đầu gối phải.

Đây đồng với Pháp **Diệt Tận Ấn**. Chư Phật Quá khứ, Vị Lai, Hiện tại đều đồng với Ấn này được Phật Bồ Đề. Ấn này hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu tọa Thiền mà các Pháp chẳng hiện tiền, nên bảy ngày bảy đêm ở chốn A Luyện Nhã, tụng Đà La Ni này và Ấn Pháp này. Chí tâm niệm Phật, ngày đêm sáu Thời **sám hối** liền được các Pháp hiện tiền và đạt được phước nhiều vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm.

◇ Ấn thứ 20: Bồ Tát Hộ Triệu Tam Thập Tam Thiên Ấn

Trước tiên đem bốn ngón của tay trái nắm quyền, lại dùng tay phải nắm ngón cái trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái trái ở trong hõm khẩu của tay phải và ló đầu ngón. Đưa ngón trở phải qua lại. Chú là:

“ÁN – Câu trí, Câu trí, Câu gia lợi, già lợi, già lợi, già la lệ, Tô-bà ha”

☞ OM – KUTÌ KUTÌ KUNJALI JRÌ JRÌ JARJARA – SVÀHÀ

Đà La Ni Ấn Chú này chẳng thể luận bàn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc muốn nằm ngủ, tụng chú này 108 biến thì điều ước nguyện trong tâm đều được thấy biết trong giấc mộng.

Nếu có thể ngày ngày tụng Chú này cũng hay diệt tất cả tội, phát tâm bồ Đề. Người đó đêm tối nằm mộng, dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến mộng thấy Đức Như Lai ở dưới cây Bồ Đề thọ ký cho thành Đạo, cho đến chư Thiên Thích Phạm thường đến thị vệ.

◇ Ấn thứ 21: Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên co ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, bốn ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp theo, tay phải cũng vậy, đem tay phải để cạnh lỗ tai phải, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

“Nam mô Ni càn đà – Nam mô A lợi xà ba đà, Cáp-bà ha – Nam mô A lợi xà la, cáp-bà ha – yên hế di hế, cáp bà ha”

☞ NAMO NIKANṬHA
NAMO ALI JAVÀDI SVÀHÀ
NAMO ALI JARA SVÀHÀ
EHYEHI SVÀHÀ

Ấn Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ biết Túc Mệnh bảy đời, răn độc chẳng thể cắn gây thương, thuốc độc tự nhiên trừ dao gây chẳng thể hại, Vua cũng chẳng có thể giận, trọn kiếp chẳng thọ khổ Địa ngục.

Nếu tụng Chú này thời 28 Bộ Quỷ Thần đều đến ngồi bên cạnh người Trì Tụng Chú, nghe tụng Chú.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị Quỷ Mị bám dính . Dùng chỉ trắng làm sợi **dây chú**, một lần chú một lần thắt gút, như vậy 49 gút rồi cột dưới cổ họng người bệnh thì bệnh đó liền trừ.

Nếu trong nước có tai dịch lưu hành, người trong nước chết rất nhiều. Nên lấy hoa sen dưới ao trong vườn của nhà vua, 108 cây, cứ một cây hoa đều chú một biến rồi ném vào trong lửa cho đến hoa sen thì tai dịch liền trừ.

◆ Ấn thứ 22: Bồ Tát Giải Thoát Ấn

Ngồi Kiết Già. Trước tiên, tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau, ngửa chưởng hướng lên trên bung đuôi ba ngón còn lại rồi đặt trên đầu gối trái. Tiếp dùng tay phải cũng như thế, úp bàn tay trên đầu gối phải.

Tụng **Thân Chú** 21 biến thì điều ước nguyện thảy đều mãn túc, sự khổ não của chư Hữu thảy đều giải thoát.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ mười tội ác, năm tội nghịch nhiều như bụi nhỏ của đất phủ trên cõi Diêm Phù Đề, mỗi một hạt bụi thành một kiếp. Người đó gây tội nếu ngàn tội phải đọa Địa ngục muôn kiếp chịu khổ không có kỳ ra. Kẻ trai lành, người nữ thiện ấy hay ở trước tượng Xá Lợi, ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt, một ngày một đêm chẳng ăn, kết Ấn tụng Chú mãn 108 biến thì các tội như trên thảy đều tiêu diệt. Nếu chẳng tiêu diệt thật không hề có chuyện ấy.

(Ấn này trên bản của Thầy **Trí Thông** trước kia không có. Thầy **Trí Thông** ở Nguyên Châu gặp một vị Tăng Bà La Môn có bản Phạn này. Khi gặp cùng nhau xem xét kiểm tra nên có Ấn này. Tự được thọ trì rất có công hiệu chẳng thể luận bàn)

◆ Ấn thứ 23: Bồ Tát Tự Tại Thần Túc Ấn

Đứng thẳng. Trước tiên đem tay trái nắm ngón cái của bàn chân trái như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng cổ tay trái, tụng **Thân Chú** bảy biến ắt muốn đi xa ngàn dặm chẳng có gì là khó. Lúc tụng Chú đừng để phát ra tiếng.

◆ Ấn thứ 24: Bồ Tát Thần Biến Tự Tại Ấn

Trước tiên, tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp tay phải cũng như thế. ba ngón còn lại đều bung thẳng, hợp cổ tay dính nhau, đặt ở trên đỉnh đầu, tụng **Thân Chú** 21 biến đều được du hành tự tại.

(Xưa kia , nước Kế Tân có vị tăng **Đồ Đề** ở Bắc Thiên Trúc cầu được bản Phạn này mà chưa từng phiên dịch. Tự được , thọ trì , uy lực rộng lớn nên chẳng dám lưu truyền.

Thầy **Trí Thông** ở chỗ của vị tăng **Đệ Bà Già Già** biên được bản, y theo Pháp thọ trì có công hiệu chẳng ít. Chỉ chẳng lưu hành nơi đời. Bản này tuyệt không có. Sau này, người đồng học có được, nguyện đồng công đức)

◇ **Ấn thứ 25: Thỉnh Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Vương Ấn Chú**

Chấp 2 tay lại, giữa trống rỗng. Hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại

Chú là: (Ấn này là **Đệ Nhất Căn Bản Khải Thỉnh Ấn**).

Ấn – A lỗ lực, đế lệ, lộ ca, vĩ xã gia – Tát bà thước đố-lô, bát-la ma đà na, ca la gia – Hàm phán, toa h

☞ OM – AROLIK TRAILOKAVIJAYA SARVA ‘SATRÙ PRAMATHANA KARÀYA HÙM PHAT SVÀHÀ

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

巧伏 屹楠仄伏

NAMO SARVA JÀYA

巧伏 先寒氛仲伏

NAMO RATNATRAYÀYA

巧休 挑亦出矢伏凹卡丫出仲照包 屹谷溴后盍伏

NAMAḤ AMITABHÀYA TATHÀGATÀYA ARHETE
SAMYAKSAMBUDDHÀYA

巧休 玅搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙刎仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE’SVARÀRA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA MAHÀ KÀRÒṄIKÀYA

巧休 互扣菟互盲挾伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙刎仗乙伏

NAMAḤ MAHÀ STHAMAPRÀPTÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA MAHÀ KÀRÒṄIKÀYA

巧伏 矛丫向包 合旦匡 合互巧 鉏盲凸油凹 鉏虫鉏搏 在凹 屹成哎 挑泥一
盲矛向矛帆梟獮抖 互扣互仗 互乃巴 乃沆先 叻共只

NAMO BHAGAVATE VIPULA VIMANA SUPRATIṢṬITA SUMGHYA
SURYA ‘SATA SAHASRA ATREKA PRABHAVABHASITTA AMṚTYE MAHÀ
MAṆI MAKUṬA KUṆḌARA DHARIDE

矛丫向包 扔痧扒仕份

BHAGAVATE PADMAPĀṆAYE

屹楠 吐乙扔伏 在互巧伏 合合叻 矛伏 槩几 屹互 吒在 合活

SARVA LOKĀPAYA 'SAMA NAYA VIVIDHA BHAYA DUḤKHA SAMA
VE'SA VIṢṬA

屹楠屹兹 扔共伏弋巧伏

SARVA SATVA PARIMOCANAYA

凹澹卡

TADYATHĀ

渴穴冰穴地

OM_ BHÛRU BHÛVAḤ

互扣 吐一 一先他撻 禽亦先 扔巴先 合巧在巧 一先伏

MAHĀ LOKA KARĀṆA ATMA STIMIRA PAṬARA VINA'SANA
KARAYA

全丫 奶好 互扣伏成 仄匡 在互一 在屹一 勿朽一

RĀGA DHAṢA MAHĀ MOHA JĀLA 'SAMAKA 'SAMAKA ROKṢAKA

屹楔扔伏 槩几 狙絞凸 盲在互一巧 一先伏

SARVĀPAYA DUḤKHA DURGATI PRA'SAMAKANA KARAYA

屹楠 凹卡丫凹 屹互 向神巧 一先

SARVA TATHĀGATA SAMA VANDHANA KARA

屹楠屹班 在扔共且先一

SARVA SATVĀ 'SAPARIPURAKA

屹楠屹兹 屹互 辱屹 一先

SARVA SATVA SAMA SVASA KARA

琿鉗扛

EHYEHI

互扣回囚屹兹 向先叨 扔痧 吐溲 穴凹

MAHĀ BODHISATVA VARADA PADMA LOKṢAṢ BHÛTA

互扣冰仗乙 介巴 互乃巴 疹邰凹 圪先帆

MAHĀ RUṆIKĀ JAṬA MAKUṬA LUMKṚTA 'SARASI

互仗 一巧一 全介凹 向忝 因加搏 疹邰凹 在共先

MAṆI KANAKA RĀJATA VAJRA VAITURYA LUMKṚTA 'SARIRA

挑亦出矛 元巧 一互匡 疹邰凹 盲向先 巧先 左共 弋巧

AMITABHA JINA KAMALA LUMKṚTA PRAVARA NARA NĀRI CANA

互扣 介巧 巧先 左共

MAHĀ JANA NARA NĀRI

在凹 屹扣哎 挑合匡 如凹 一伏 互扣回囚屹兹

'SATA SAHĀSRA AVILA ṢITA KAYA MAHĀ BODHISATVA

合叻互擿

VIDHAMA VIDHAMA

合叻在伏擿

VIDHA'SAYA VIDHA'SAYA

互扣伏傲 和在一 名巴矛 互勤

MAHÀ YANTRA KRE'SAKA VAṬABHA MARDHA

鉦屹先 弋先一 盲互幅

SUMSARA CARAKA PRAMATHNA

旦冰好 扔痧

PURUṢA PADMA

旦冰好 恂

PURUṢA DGA

旦冰好 屹丫先

PURUṢA SAGARA

合先介 合先介伏

VIRAJA VIRAJAYA

鉦凹阢擿

SUTANTA SUTANTA

垌 宕凹

PR VṚTA

叨互擿

DAMA DAMA

屹互擿

SAMA SAMA

鉦冰擿

DHURU DHURU

盲在屹伏擿

PRA'SASAYA PRA'SASAYA

凡共擿

GIRI GIRI

合共擿

VIRI VIRI

才印擿

CILI CILI

樞冰擿

CURU CURU

觜冰擗

MURU MURU

觜仰擗

MUYU MUYU

觜弋擗

MUMÇA MUMÇA

先朽擗

RAKŞA RAKŞA

互互 屹楠屹班觥弋

MAMA SARVA SATVÀNAMÇA

屹楠矛份言

SARVA BHAYE BHYAḤ

鉞巧擗

DHUNA DHUNA

合鉞巧擗

VIDHUNA VIDHUNA

鉞冰擗

DHURU DHURU

丫伏擗

GAYA GAYA

丫叨伏擗

GADAYA GADAYA

成屹擗

HASA HASA

盲成屹擗

PRAHASA PRAHASA

合叻擗

VIDHA VIDHA

和在名屹巧

KRE'SA VÀSANA

互互兩

MAMA SYA

成先擗

HARA HARA

鉞成先擗

SUMHARA SUMHARA

鉉冰甘婷

DHURUṬI DHURUṬI

互扣 互沏匡 丁先仕 在凹盲弛一 向矛屹 合屹巧 在互一

MAHÀ MAṄḌALA KIRAṄA ‘SATA PRASEKA VABHASA VIMANA
'SAMAKA

互扣回囚屹玆 向先叨 送扣

MAHÀ BODHISATVA VARADA SVÀHÀ

17/09/2007

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.